

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 92/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Ông Nguyễn Đức Bình.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ .

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh B ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 264/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2021, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Tường V , sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Số 04, đường 60, thôn 4, xã V, huyện Đ , tỉnh B .

2. Bị đơn: Hà Hữu N , sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Số 35, đường số 67, thôn 6, xã V, huyện Đ , tỉnh B .

Tại phiên tòa: có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2021, biên bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Phạm Thị Tường V trình bày: Chị và anh N tự nguyện tìm hiểu được 4 tháng thì đi đến kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vũ Hòa vào năm 2015. Sau khi kết hôn thì anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 6 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tính, thường xuyên cãi vã. Vì vậy hiện nay đã ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay. Khi ly thân thì chị về nhà cha mẹ chị ở thôn 4, xã Vũ Hòa, còn anh N vẫn ở nhà cha mẹ của anh. Khi ly thân thì anh N có gặp chị một lần, để bàn bạc về việc chung sống lại, nhưng chị không đồng ý. Khi mâu thuẫn xảy ra thì anh chị tự hòa giải, chứ không nhờ gia đình hoặc chính quyền địa phương hòa giải. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N , chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ bị đơn Hà Hữu N trình bày: Quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn thì chị V trình bày hoàn toàn đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn thì hoàn toàn sai. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn thì anh chị mâu thuẫn không có gì. Nay chị V khởi kiện ly hôn thì anh không đồng ý.

-Về con chung: anh chị có 01 con chung:

Hà Phạm Hữu Khang, sinh ngày 07/3/2017.

Từ khi ly thân cho đến nay thì con (Khang) vẫn ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng, vì những lý do sau:

- Hiện tại con (Khang) đang ở với chị

-Về nghiệp: Chị đang làm việc tại Ngân Hàng Sacombank, thu nhập ổn định trung bình từ 9.000.000đồng đến 12.000.000 đồng/tháng.

-Thời gian chị làm việc ổn định nên việc đưa rước cháu đi học thì chị chủ động được hoàn toàn.

- Hiện nay chị đang ở chung với cha mẹ đẻ của chị, cha mẹ của chị hiện nay còn trẻ, ngoài ra bên cạnh nhà còn có nhà chị ruột của chị. Tất cả những người này sẽ giúp ích nhiều trong việc phụ giúp chị chăm sóc và dạy bảo cháu.

Chị không đồng ý giao con cho anh N nuôi con (Khang), Vì lý do sau:

Về nghề nghiệp: Anh N là giáo viên trường THPT Đ, dạy bộ môn toán nên phải đi dạy thêm trên trường và thường xuyên đi dạy thêm ngoài giờ, thời gian còn lại thì chăm sóc bố mẹ già nên sẽ không có đủ thời gian chăm sóc con chu đáo.

Về điều kiện: Hiện nay anh N đang chung sống cùng cha mẹ mẹ già, cả hai đều trên 70 tuổi, mẹ thì bệnh xương khớp hiện đang nằm một chỗ phải có người chăm sóc; cha thì bị mù và cụt chân đi lại không được cũng phải có người đút ăn và chăm sóc, ngoài ra ông còn bị bệnh phong nên vết thương lở loét khó lành dễ lây nhiễm.

Tại phiên Tòa anh N trình bày: Nếu chị V cương quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi con, anh yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng. Vì lý do sau:

Về nghề nghiệp: Hiện nay anh đang là giáo viên trường THPT Đ, thu nhập trung bình 8.500.000đồng/tháng, mức lương này sẽ đủ để anh nuôi con.

Về điều kiện: Việc chị V trình bày cha mẹ anh bệnh và già là đúng, tuy nhiên nhà anh có đông anh em, lại ở gần cha mẹ nên thường xuyên đến chăm sóc cha mẹ, nên anh sẽ có đủ thời gian để chăm sóc con.

-Về tài sản chung và nợ chung: anh chị tự thỏa thuận.

-Về việc không tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát: Đây là vụ án mà Tòa án không thu thập tài liệu chứng cứ nên việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 12/7/2021 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh B theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Phạm Tường V và anh Hà Hữu N có đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2015 tại UBND xã Vũ Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 6/2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng sút mẻ. Thấy rằng, lời khai của chị V là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh N nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và cháu. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Qua lời trình bày nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các bên. Hội đồng xét xử thấy rằng chị V là người có sức khỏe tốt, có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu tốt hơn. Ngoài ra, cháu Khang còn nhỏ, Hội đồng xét xử thấy rằng cháu đang phát triển về thể chất, nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ.

Từ những phân tích và nhận định ở trên, Hội đồng xét xử quyết định giao cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là phù hợp và tốt nhất cho sự phát triển và giáo dục của các cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quyền thăm nom con: Để bảo đảm quyền lợi cho các cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhận được tình yêu thương đầy đủ từ cả cha lẫn mẹ, cần xem xét tuyên quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi chị V ly hôn với anh N . Anh Hà Hữu N phải chấp hành đúng quy định về việc thăm nom con tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6]Về cấp dưỡng nuôi con:

Xét về mức cấp dưỡng: Chị V yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng mức yêu cầu cấp dưỡng này là cao so với nhu cầu sống tại địa phương nên chỉ chấp nhận mức 1.500.000đồng/tháng là phù hợp.

Anh N hiện nay là người có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con theo mức quyết định của Hội đồng xét xử là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật

7]Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết trong bản án này.

[8]Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị V là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

Anh Hà Hữu N phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

[9] Về áp dụng án lệ: Nghiên cứu các bản án lệ do TAND tối cao công bố, không có vụ án nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, HĐXX không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 107, 108, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Tường V :

1/Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Tường V ly hôn anh Hà Hữu N .

2/ Về con chung: Giao cho Phạm Thị Tường V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Hà Phạm Hữu Khang, sinh ngày 07/3/2017.

Anh Hà Hữu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Tường V trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Hà Hữu N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Hà Hữu N phải cấp dưỡng nuôi con: Hà Phạm Hữu Khang, sinh ngày 07/3/2017, mỗi tháng là 1.500.000đồng/tháng/con, kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi con (Khang) tròn đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị Tường V có quyền yêu cầu thi hành án ngày sau khi xét xử sơ thẩm đối với số tiền anh Hà Hữu N phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hà Hữu N có nghĩa vụ thi hành ngay số tiền Tòa án buộc phải cấp dưỡng nuôi con theo đơn yêu cầu của chị Phạm Thị Tường V .

Kể từ ngày chị Phạm Thị Tường V có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Hà Hữu N còn phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

4/Về án phí DSST: Chị Phạm Thị Tường V phải chịu 300.000đồng án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0005476 ngày 26/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ . Chị V đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Hà Hữu N phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con. Án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ .

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 10/9/2021 để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ ;
- Thi hành án DS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ Hòa.
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH
T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

